

Vi t Nam B o V Dân Quy n Công B Cáo Tr ng K t Án Đ ng C ng S n Vi t Nam v 6 T i Ph n B i T Qu c

Tr c To Án Qu c Dân và To Án L ch S , các Lu t Gia Vi t Nam công b Cáo Tr ng k án Đ ng C ng S n Vi t Nam (ĐCSVN) v 6 t i ph n b i t qu c theo trình t nh sau :

I. Năm 2009, ĐCSVN T B 60 % Khu V c Th m L c Đ a M R ng T i V ng Bi n Ho ng Sa & Tr ng Sa



V m t pháp lý, Chi u Đ u 76 Công c Liên Hi p Qu c v Lu t Bi n, t i Bi n Đông Nam Á hay Bi n Đông, các qu c gia duyên h i đ c h ng quy ch th m l c đ a pháp lý 200 h i lý ch y t bi n lãnh th ra kh i. Nh v y t i thi u th m l c đ a c a qu c gia duyên h i kéo dài t đ ng c s ven b (baselines) t i v ng h i ph n 212 h i lý (trong đó có bi n lãnh th 12 h i lý territorial sea).

Chiều Điều 77 Luật Biển, Thảm Lọc Đưa thu c chế quy n tuy t đ i c a qu c gia duyên h i. M i s xâm chi m c a ngo i bang, đ u có v ò trang hay không, đ u vô giá tr và vô hi u l c. Do đó đ u Trung Hoa đã chi m đóng 13 đ o Hoàng Sa, và m t s các đ o, c n, đá, bãi t i Tr ù ng Sa, nh ù ng Vi t Nam v n không m t ch quy n lãnh th t i các qu n đ o này.

Ngoài th m l c đ a pháp lý 200 h i lý các qu c gia duyên h i còn đ c h ò ng quy ch th m l c đ a m r ù ng (t 200 đ n 350 h i lý) n u v m t đ a ch t và đ a hình, đá bi n là s ti p n i t nhiên c a l c đ a t đ t li n ra ngoài bi n. Đó là tr ù ng h p c a Vi t Nam t i Bi n Đông. B n Phúc Trình c a Ti n Sĩ Khoa H c Armand Krempf năm 1925 và b n Phúc Trình năm 1995 c a các Lu t S Covington và Burling cùng xác nh n đ u đó.

Theo Ho Đ Mercator l p h i tháng 12/1995 th m l c đ a m r ù ng c a Vi t Nam t B c chí Nam tr i dài trên 11 vĩ tuy n t Qu ù ng Tr (vĩ tuy n 17) xu ù ng Nam Cà Mau (vĩ tuy n 7), hai đ i m c c Nam có to đ 06°48 B c và 05°18 B c.

Ngày 07/05/2009 Nhà C m Quy n Hà N i đ n p U Ban Đ nh Ranh Th m L c Đ a Liên Hi p Qu c b n Phúc Trình kèm theo ho đ và to đ ò n đ nh gi i tuy n Th m L c Đ a Đ a Ch t hay Th m L c Đ a M R ù ng (TLĐMR) c a Vi t Nam (Extended Continental Shelf). Trong Phúc Trình này, b ù ng đ ù ng vô c , Đ CSVN t ý thu h p th m l c đ a m r ù ng ch còn 4 vĩ tuy n (t Qu ù ng Ngãi t i Vĩ Tuy n 15 xu ù ng Bình Thu n t i Vĩ Tuy n 11). Và nh v y Đ CSVN đã t b 7 vĩ tuy n th m l c đ a m r ù ng c v phía B c và phía Nam :

1. V phía B c, Đ CSVN đã t b 3 vĩ tuy n TLĐMR (t i các vĩ tuy n t 17, 16, 15, t Qu ù ng Tr xu ù ng Qu ù ng Ngãi). Đây là vùng bi n to l c 13 đ o Hoàng Sa : Đ o Trí Tôn t i vĩ đ 15°50, Đ o Hoàng Sa t i vĩ đ 16°30, Đ o Phú Lâm t i vĩ đ 16°50, các Đ o B c và Đ o Cây t i vĩ đ 16°60. K t qu là toàn th qu n đ o Hoàng Sa không còn n m trên TLĐMR c a Vi t Nam v phía B c Qu ù ng Ngãi. (Đ i m 1 Ho Đ có to đ 15°02 B c và 115 Đông).

S ki n này đ trái v i B n Phúc Trình năm 1925 c a Ti n Sĩ Khoa H c Armand Krempf Giám Đ c Vi n H i H c Đông D ù ng.

Theo Phúc Trình Krempf qu n đ o Hoàng Sa n m trên Th m L c Đ a Đ a Ch t hay Th m L c

Đảo Mã Trường của Việt Nam. Vì quần đảo Hoàng Sa là một cao nguyên chìm dần ở đáy biển Việt Nam. Vì một đảo nhỏ, với đảo đá, sinh thực vật, khí hậu ... & ... các đảo Hoàng Sa thuộc cùng một loạt đảo nhỏ như đảo của Việt Nam. Sau 2 năm nghiên cứu, đo đạc, vẽ các bản đồ và hải đồ và đáy biển, Tiến Sĩ Krempt lập phúc trình xác nhận rằng : “Về một đảo nhỏ, những đảo Hoàng Sa thuộc phần lãnh thổ của Việt Nam”. (Geologiquement les Paracels font partie du Vietnam).

Hơn nữa, về một đảo hình, đáy biển Hoàng Sa là sự tiếp nối tự nhiên của đảo của Việt Nam từ đất liền kéo dài ra ngoài biển. Nếu nối các biển rút xuống khoảng 900 m thì Quần đảo Hoàng Sa sẽ biển thành một hành lang chèo thoải tự dãy Trường Sơn qua Cù Lao Ré đến các đảo Trí Tôn, Hoàng Sa, Phú Lâm, Đảo Bắc và Đảo Cây..

2. Về phía Nam Chính Phủ Việt Nam cũng vẽ Thảm Lộ của Mã Trường và Quần Ngải xuống Bình Thuận (Điểm 45 Hoạ Đảo có tọa độ 10°79 Bắc và 112 Đông). Và như vậy Việt Nam đã một 4 vĩ tuyến Thảm Lộ của Mã Trường và vĩ tuyến 11 xuống vĩ tuyến 7 (từ Bình Thuận xuống Nam Cà Mau).

Hơn nữa là tất cả các đảo lớn, các đảo và Bãi Trường Chính tại vùng Biển Trường Sa, vì tọa độ về phía Nam vĩ tuyến 11, nên không còn nằm trên TLĐMR của Việt Nam : Như các đảo Trường Sa, Sinh Tồn, Nam Yết, Bình Nguyên (Flat Island), Thái Bình (Itu Aba), Loạn Tá, Vĩnh Viễn (Nansha), Bắc Lộ (West York), Thổ Thổ, (cùng với Bãi Trường Chính, và các đảo An Bang, Sơn Ca, và Song Thổ Tây do Việt Nam chiếm).

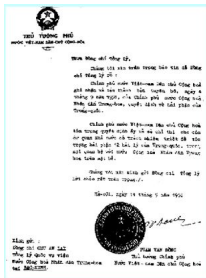
Như vậy theo Phúc Trình của Nhà Cộng Quyên Hà Nội, toàn thể các đảo, đảo, đá, bãi tại quần đảo Trường Sa đều tọa độ ngoài khu vực Thảm Lộ của Mã Trường của Việt Nam, từ Điểm 1 tại Quần Ngải đến Điểm 45 tại Bình Thuận.

Sự kiện này đi trái với Bản Phúc Trình năm 1995 của các Luật Sĩ Covington và Burling theo đó Việt Nam có quyền đảo c hàng quy chế Thảm Lộ của Mã Trường (từ 200 đến 350 hải lý) tại vùng biển Trường Sa. Vì đáy biển Trường Sa là sự “tiếp nối tự nhiên của đảo của Việt Nam từ đất liền kéo rất xa ra ngoài biển khơi”. (Vietnam is entitled to claim (more than 200 nautical miles) because the natural prolongation of the Vietnamese mainland extends considerably farther seaward than 200 nautical miles).

Tác Giả: LS Nguy&#n H&#u Th&#ng
Chúa Nhật, 20 Tháng 2 Năm 2011 21:32

Trong m&#i tr&#&#ng h&#p, v&#i Phúc Trình năm 2009, ĐCSVN đã phạm n&#i t&# qu&# c b&#ng cách vô c&# và vô lý t&# b&# 7 vĩ tuyến (3 vĩ tuyến n&# phía Bắc và 4 vĩ tuyến n&# phía Nam). Đây là nh&#ng vùng h&#i phạm và th&#m l&#c đ&#a m&# r&#ng c&#a Vi&#t Nam t&#i các qu&#n đ&#o Hoàng Sa và Tr&#&#ng Sa.

II. T&#i Chuy&#n Nh&#&#ng Các Qu&#n Đ&#o Hoàng Sa Tr&#&#ng Sa Cho TC



H&#n 50 năm tr&#&c, năm 1958, theo ch&# th&# c&#a H&# Chí Minh là Ch&# T&# ch Đ&#ng và Ch&# T&# ch N&#&c, Phạm Văn Đ&#ng g&#i v&#n th&# cho Chu Ân Lai đ&# dâng cho Trung C&#ng các qu&#n đ&#o Hoàng Sa và Tr&#&#ng Sa, m&#c đ&#u các qu&#n đ&#o này thu&#c ch&# quy&#n lãnh th&# c&#a Vi&#t Nam C&#ng Hoà chi&#u Đ&#u 4 Hi&#p Đ&#nh Geneva ngày 20/07/1954 :

1) Ngày 15/06/1956, Ung Văn Khiêm (ng&#i tr&#&#ng) minh th&# tuyên b&# : “Hà N&#i nhìn nh&#n ch&# quy&#n c&#a TC t&#i Hoàng Sa và Tr&#&#ng Sa mà TC g&#i là Tây Sa và Nam Sa”.

2) Ngày 14/09/1958 qua l&#i Phạm Văn Đ&#ng, H&# Chí Minh, đã hi&#n dâng cho Trung C&#ng hai qu&#n đ&#o Hoàng Sa và Tr&#&#ng Sa.

3) Đ&# bi&#n minh cho l&#p tr&#&#ng bán n&#&c Bi&#n Đông c&#a H&# Chí Minh, sau khi Trung C&#ng xâm chi&#m Tr&#&#ng Sa h&#i tháng 03/1988, báo Nhân Dân, c&# quan chính th&# c&#a Đ&#ng C&#ng S&#n trong s&# ra ngày 26/04/1988 đã vi&#t : “Trong cu&#c chi&#n đ&#u ch&#ng k&# thù xâm l&#&c thì Vi&#t Nam ph&#i tranh th&# s&# g&#n bó c&#a TC, và ngăn ch&#n Hoa K&# s&# đ&#ng 2 qu&#n đ&#o nói trên”.

4) Và h&#i tháng 05/1976, báo Saigon Gi&#i Ph&#ng trong bài bình lu&#n vi&#c Trung C&#ng chi&#m Hoàng Sa b&#ng v&# l&#c h&#i tháng gi&#ng 1974, đã vi&#t : “TC vĩ đ&#i đ&#i v&#i chúng ta không ch&# là ng&#&i đ&#ng chí, mà còn là ng&#&i th&#y tin c&#n đã c&#u mang chúng ta nhi&#t tình đ&# chúng ta có ngày hôm nay. Vì v&#y ch&# quy&#n Hoàng Sa thu&#c Vi&#t Nam hay thu&#c TC cũng v&#y thôi”.

Tháng 1956, mục tiêu chiến lược của Đông Cộng Sản Việt Nam là “giải phóng Miền Nam” bằng vũ lực. Đông Cộng Sản Việt Nam Cộng Hoà, Hoa Kỳ và Đông Minh, Hà Nội hoàn toàn trông cậy vào sự cứu mạng nhiệt tình của người thầy phương Bắc. Vì sau cái chết của Stalin năm 1953, Liên Xô chuyển sang chung sống hoà bình với Tây Phương, trong khi Mao Trạch Đông vẫn mạnh mẽ tuyên bố “sự giải phóng một ngàn triệu người Á Châu khởi đầu từ Quốc Tế Bần”.

Mà mục đích cứu mạng phải cam kết đến trong nghĩa. Ngày 14/09/1958, qua Phạm Văn Đông, Hồ Chí Minh, Chủ Tịch Đông, Chủ Tịch Nhân dân cam kết chuyển nhượng cho TC các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Có 3 lý do để chúng ta cần biết :

a) Vì Hoàng Sa, Trường Sa toàn bộ là các vĩ tuyến 17-7 (Quốc gia Trùng - Cà Mau) nên thuộc hải phận Việt Nam Cộng Hoà. Đợi với Hà Nội nhượng Hoàng Sa, Trường Sa cho TC trong thời điểm này chỉ là bán da gấu ! (không phải tài sản của mình).

b) Sau này do những tình hình lịch sử, nếu Bắc Việt thôn tính được Miền Nam thì mấy quần đảo ở phía Bắc Đông đâu có ăn nhấm gì so với toàn thể lãnh thổ Việt Nam ?

c) Giải quyết “giải phóng Miền Nam” không thành, thì việc Trung

Cộng Sản Hoàng Sa Trường Sa thuộc lãnh hải Việt Nam Cộng Hoà sẽ có tác động làm suy yếu phe Quốc Gia về kinh tế, chính trị, chiến lược và an ninh quốc phòng.

III. Tháng Năm Đột Biến Giải Cho TC

Năm 1949, sau khi thôn tính lục địa Trung Hoa, mục tiêu chiến lược của Quốc Tế Cộng Sản là nhuốm đẫm hai bán đảo Đông Dương và Triều Tiên.

Qua năm sau, 1950, với sự yểm trợ của các chiến xa Liên Xô và đại pháo Trung Quốc, Bắc Hàn kéo quân xâm lăng Nam Hàn. Tuy nhiên âm mưu thôn tính không thành do sự phản kích của quân lực Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc.

Từ 1951 cuộc chiến bắt phân thành bởi địa điểm đàm (vừa đánh vừa đàm). Hai năm sau Chiến Tranh Triều Tiên kết thúc bởi Hiệp Định Đình Chiến Bàn Môn Điếm tháng 07/1953. Thời điểm trong chiến tranh Triều Tiên, Trung Quốc tập trung hoàn lực và kéo các đại pháo tập trung Bắc Hàn xuống miền Bắc Việt.

Đội tập thể vũ khí, quân trang, quân dụng, cung cấp vũ khí và cán bộ huấn luyện cho Bắc Việt, các xe vận tải và xe lửa Trung Quốc đã chôn sâu vào nội địa Việt Nam để lập các căn cứ chôn huy, trung tâm huấn luyện, tập thể vũ khí. Thời điểm này mặt sự dân công và sự dân thiêu sự Trung Quốc kéo sang Việt Nam để lập biên giới pháp định chiếm đất đai.

Trong Chiến Tranh Đông Dương Tháng Hai khi sự từ 1956, với các chiến dịch Tổng Công Kích, Tổng Khôi Nghĩa Tập Thể Thân (1968) và Mùa Hè Đỏ Lửa (1972), Bắc Việt huy động toàn bộ các sự đoàn chính quy vào chiến trường Miền Nam. Thời gian này để báo về an ninh quốc gia chống sự phản kích của quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ (nhờ trong Chiến Tranh Triều Tiên), Bắc Việt nhét 300 ngàn binh sĩ Trung Quốc miền quân lực Việt Nam để trú đóng tại 6 tuyến biên giới Bắc Việt. Trong dịp này các binh sĩ, dân công và sự dân thiêu sự Trung Hoa đã di chuyển nhét ranh miền về phía nam dọc theo tuyến biên giới để chiếm đất đai.

Trong Chiến Tranh Đông Dương Tháng Ba khi sự từ 1979, để giành giới ngôi về bá quyền, Trung Quốc đem quân tàn phá 6 tuyến biên giới Bắc Việt. Và khi rút lui đã gài mìn tại nhiều khu vực rừng tại vài chục cây sự vuông để chiếm đất đai.

Ngày nay, do để nghi của Bắc Kinh, Hà Nội xin hợp thể hoá tình trạng đã rồi, nói là theo lợi yêu cầu của các sự dân thiêu sự Trung Hoa để nhét lập biên giới Việt Nam.

Năm 1999 hợp ký Hiệp Định Biên Giới Việt Trung để nhét hợp cho Trung Quốc hợp 800 km² đất biên giới, trong đó có các quần thể và các địa danh như Chi Nam Quan, Suối Phi Khanh tại

L ng S n và Thác B n Gi c t i Cao B ng ...

IV. T i Bán N c Bi n Đông Cho TC

Kinh nghi m cho bi t các qu c gia láng gi ng ch ký hi p c phân đ nh lãnh th hay lãnh h i sau khi có chi n tranh võ trang, xung đ t biên gi i hay tranh ch p h i ph n.

Trong cu n “Biên Thu Vi t Nam”(Les Frontières du Vietnam), s gia Pierre Bernard Lafont có vi t bài “Biên Thu Lãnh H i c a Vi t Nam” (La Frontière Maritime du Vietnam). Theo tác gi , năm 1887, Vi t Nam và Trung Hoa đã ký Hi p c B c Kinh đ phân ranh h i ph n V nh B c Vi t theo đ ng kinh tuy n 108 Greenwich Đông (105 Paris), ch y t Trà C Móng Cáy xu ng vùng C a V nh (Qu ng Bình, Qu ng Tr). Đó là đ ng biên gi i gi a Vi t Nam và Trung Hoa t i V nh B c Vi t. Vì đã có s phân ranh V nh B c Vi t theo Hi p c B c Kinh 1887, nên “t đó hai bên không c n ký k t m t hi p c nào khác”. Do nh ng y u t đ a lý đ c thù v m t đ dân s , s h i đ o, và chi u dài b bi n, Vi t Nam đ c 63 % và Trung Hoa đ c 37 % h i ph n.

Năm 2000, m c đ u không có chi n tranh võ trang, không có xung đ t h i ph n, b ng đ ng v c Đ ng C ng S n Vi t Nam đã lên lút ký Hi p c V nh B c B đ hu b i Hi p c B c Kinh 1887.

Hi p c V nh B c B là m t hi p c b t công, vi ph m pháp lý và vi ph m đ o lý.

B t công và vi ph m pháp lý vì nó không tuân theo nh ng tiêu chu n c a Toà Án Qu c T , theo đó s phân ranh h i ph n ph i căn c vào các y u t đ a lý, nh s các h i đ o, m t đ dân s và chi u dài b bi n. Ngày nay dân s B c Vi t đ ng g p 6 l n dân s đ o H i Nam, và b bi n B c Vi t dài g p 3 l n b đ o H i Nam phía đ i di n Vi t Nam. Ngoài ra Vi t Nam có hàng ngàn hòn đ o trong khi H i Nam ch có 5 hay 6 hòn. T i mi n b bi n h có đ t thì có n c ; có nhi u đ t h n thì đ c nhi u n c h n ; có nhi u dân h n thì c n nhi u n c h n. Vì v y h i ph n Vi t Nam ph i l n h n h i ph n Trung Hoa (63 % và 37 % theo Hi p c B c Kinh). Và cũng vì v y vùng bi n này có tên là V nh B c Vi t (Không ph i V nh Qu ng Đông).

Ngày nay phe Công Sản viên đ n đ ng trung tuy n đ phân ranh h i ph n v i t l lý thuy t 53 % cho Vi t Nam. Nh v y Vi t Nam đã m t ít nh t 10 % h i ph n, kho ng 12000 km2. Tuy nhiên trên th c t phe Công Sản đã không áp đ ng nghiêm ch nh đ ng trung tuy n. H đ a ra 21 đ m tiêu chu n phân ranh V nh B c Vi t theo đó Vi t Nam ch còn 45 % h i ph n so v i 55 % c a TC. Và Vi t Nam đã m t 21000 km2 B i n Đông.

B t công h n n a vì nó không căn c vào nh ng đ i u ki n đ c thù đ phân ranh V nh B c Vi t. T i vĩ tuy n 20 (Ninh Bình, Thanh Hoá), bi n r ng 170 h i lý, theo đ ng trung tuy n Vi t Nam đ c 85 h i lý đ đánh cá và khai thác đ u khí (thay vì 200 h i lý theo Công c v Lu t Bi n). Trong khi đó, ngoài 85 h i lý v phía tây, đ o H i Nam còn đ c thêm 200 h i lý v phía đông thông sang Thái Bình Đ ng t ng c ng là 285 h i lý. Theo án l c a Toà Án Qu c T , h i đ o không th đ ng hoá hay đ c coi tr ng nh l c đ a. V y mà v i s dân ch ng 7 tri u ng i, đ o H i Nam, m t t nh nh nh t c a TC, đã đ c h ng 285 h i lý đ đánh cá và khai thác đ u khí, trong khi 45 tri u dân B c Vi t ch đ c 85 h i lý. Đây rõ r t là b t công quá đáng. B án ng b i m t h i đ o (H i Nam) ng i dân B c Vi t b ng đ ng m t đi 115 h i lý vùng đ c quy n kinh t đ đánh cá và th m l c đ a đ khai thác đ u khí (ch còn 85 h i lý thay vì t i thi u 200 h i lý).

H n n a, Hi p c này còn vi ph m đ o lý vì nó đi trái v i nh ng m c tiêu và tôn ch c a Hi n Ch ng Liên Hi p Qu c và Tuyên Ngôn Qu c T Nhân Quy n nh Công Lý, Bình Đ ng, H u Ngh , không c ng ép, không thôn tính và không l n chi m.

V. T i Dâng Các Tài Nguyên & Ngu n L i Thiên Nhiên Cho TC

Cùng ngày v i Hi p c V nh B c Vi t năm 2000, Đ ng Công Sản Vi t Nam còn ký Hi p c H p Tác Ngh Cá và thi t l p Vùng Đánh Cá Chung v i Trung Công.

Năm 2004, Qu c H i Vi t Nam phê chu n Hi p c V nh B c Vi t. Tuy nhiên, trái v i Đ i u 84 Hi n Pháp, Hi p c Đánh Cá không đ c Qu c H i phê chu n, ch đ c Chính Ph “phê duy t”.



Công Báo Cáo Trùng 6 Tội Phạm Bị Tội Quốc Cáo Đương CSVN

Tên: Nguyễn Hữu Thọ

Chức vụ: Nhà báo, 20 Tháng 2 Năm 2011 21:32



[REDACTED]